



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

1

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

lớp 10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 10
(Tài liệu lưu hành nội bộ) lớp



LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp cho các giáo viên trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn ***Tài liệu tập huấn giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10*** (Bộ sách ***Chân trời sáng tạo***).

Tài liệu này tập trung giới thiệu sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10*; cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; phương pháp tổ chức hoạt động; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) và Sinh hoạt lớp; giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10*; khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tác giả hi vọng tài liệu này hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10*.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SBT	Sách bài tập
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	4
1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP.....	6
1.1. Vị trí, vai trò và đặc điểm của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông.....	6
1.2. Mối quan hệ giữa mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với mục tiêu về phẩm chất, năng lực chung và đặc thù khác.....	6
1.3. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động	7
1.4. Các hình thức và phương pháp giáo dục	8
1.5. Đánh giá kết quả hoạt động.....	9
2. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP.....	10
2.1. Quan điểm biên soạn.....	10
2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề	13
2.3. Cấu trúc các chủ đề của sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	22
2.4. Phân tích chủ đề Xây dựng quan điểm sống	24
2.5. Gợi ý lập kế hoạch dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	30
3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG.....	36
3.1. Định hướng chung.....	36
3.2. Các nhóm hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	36
3.3. Giới thiệu một số hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định kì trong nhà trường phổ thông	37
4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	43
4.1. Mục tiêu đánh giá.....	43
4.2. Nội dung đánh giá.....	43
4.3. Cách thức đánh giá	44
5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM	45
5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên	45
5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, tham khảo	57
5.3. Khai thác nền tảng https://hanhtrangso.nxbgd.vn và https://taphuan.nxbgd.vn	64
5.4. Khai thác Website http://sachthietbigiaoduc.vn	65
6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10	68

1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

1.1. Vị trí, vai trò và đặc điểm của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục cấp Trung học phổ thông

1.1.1. Vị trí, vai trò

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc của cấp trung học phổ thông do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, được thực hiện từ lớp 10 đến lớp 12 và được sắp xếp thời khoá biểu theo tuần. Cùng với các môn học khác, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần đạt mục tiêu chung của chương trình giáo dục.

1.1.2. Đặc điểm

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

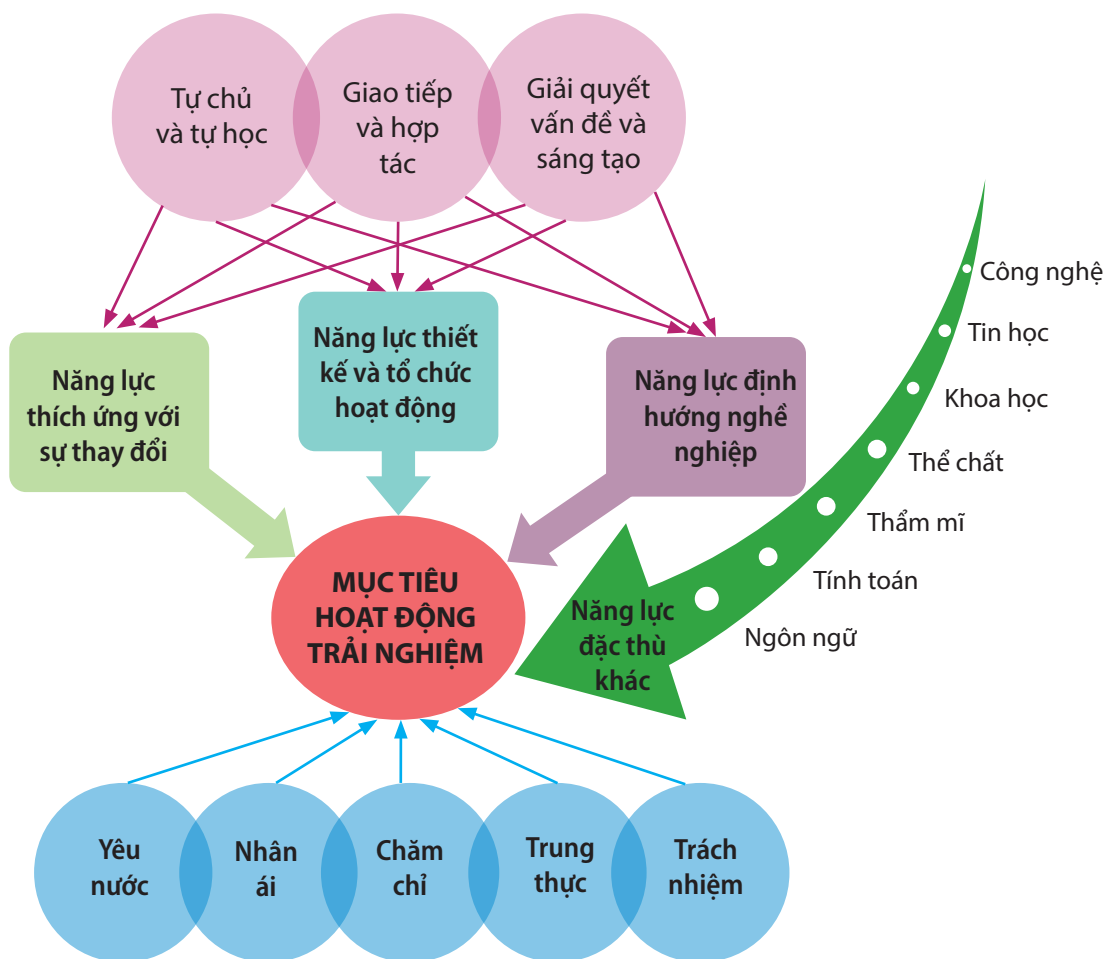
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS.

Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

1.2. Mối quan hệ giữa mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với mục tiêu về phẩm chất, năng lực chung và đặc thù khác

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hướng tới 3 nhóm năng lực: *năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp* làm mục tiêu cơ bản.

Các mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chính là các thành tố của các năng lực chung. Vì vậy, khi thực hiện các mục tiêu của mình, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành các mục tiêu năng lực chung. Ngoài ra, các phẩm chất chung vừa là nền tảng cho việc thực hiện các nội dung giáo dục của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vừa là sự biểu hiện thái độ cần có của các năng lực.



Sự đóng góp của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào mục tiêu chung và đặc thù

1.3. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động

1.3.1. Nội dung chương trình

Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo cách tiếp cận phát triển năng lực. Từ các mục tiêu năng lực như đã đưa ra ở phần trên, các nội dung được lựa chọn sao cho phù hợp và thuận lợi trong việc đạt mục tiêu. Chương trình

được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 6 đến lớp 12. Nội dung chương trình thiết kế xoay quanh mối quan hệ mà mỗi cá nhân tham gia trong quá trình lớn lên, đó là quan hệ với chính mình, quan hệ với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

1.3.2. Loại hình hoạt động

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

– **Sinh hoạt dưới cờ:** loại hình này được tổ chức 1 tiết/tuần, loại hình này sử dụng cho sinh hoạt toàn trường, từ lớp 10 đến lớp 12. Chính vì vậy, sinh hoạt dưới cờ là hoạt động góp phần củng cố mục tiêu giáo dục cho tất cả HS toàn trường. Khi tổ chức hoạt động này, các cơ sở giáo dục luôn tính đến các mục tiêu có thể đạt của mỗi khối lớp.

– **Sinh hoạt lớp:** loại hình này được tổ chức 1 tiết/tuần, trên cơ sở chủ đề giáo dục chung của trường theo từng tháng, mỗi lớp có thể xây dựng nội dung sinh hoạt lớp chi tiết và cụ thể, phù hợp với lớp mình. Mục tiêu của giờ sinh hoạt lớp tiếp tục củng cố và phát triển những kỹ năng, thái độ... của HS.

– **Hoạt động giáo dục theo chủ đề** (thường xuyên) được tổ chức 1 tiết/tuần, đây là loại hình giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, các yêu cầu cần đạt của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giúp cho các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khác hiệu quả hơn.

– **Hoạt động giáo dục theo chủ đề** (định kì) và **hoạt động câu lạc bộ** sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp, thời gian dành cho giáo dục địa phương, buổi 2/ngày... tiếp tục tạo cơ hội cho HS trải nghiệm dưới các dạng hoạt động khác nhau, trong các không gian khác nhau, góp phần tạo nên sự trải nghiệm đa dạng trong thực tiễn để phát triển toàn diện nhân cách HS.

1.4. Các hình thức và phương pháp giáo dục

1.4.1. Phương thức Khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thể giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hình thức hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các hình thức tương tự khác.

1.4.2. Phương thức *Thể nghiệm, tương tác*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng của mình.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hình thức hoạt động diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

1.4.3. Phương thức *Cống hiến*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động xã hội.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

1.4.4. Phương thức *Nghiên cứu*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học.

Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm: các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

1.5. Đánh giá kết quả hoạt động

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1.5.1. Mục đích đánh giá

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Để đạt được mục tiêu đánh giá, nhà giáo dục cần quan sát các biểu hiện hành vi và thái độ của HS một cách tinh tế và đầy đủ trong suốt quá trình học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó, nhà giáo dục cũng cần có kỹ năng lưu giữ những thông tin có được của mỗi HS trong suốt quá trình học tập tại trường và sử dụng kết quả quan sát trong điều chỉnh, phát triển chương trình phù hợp với từng HS.

1.5.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động,

năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Đối với Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

1.5.3. Lực lượng đánh giá

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

Trong đánh giá phẩm chất và năng lực của HS rất cần góc nhìn từ nhiều phía, từ nhiều người để có cái nhìn toàn diện về một cá nhân, vì vậy việc kết hợp đánh giá từ các bên liên quan là yêu cầu bắt buộc trước khi đưa ra nhận định về HS. Đánh giá từ bên ngoài về một HS cũng nhằm giúp quá trình tự đánh giá của cá nhân đó khách quan hơn, tuy nhiên cần tôn trọng tự đánh giá của bản thân HS và giúp em đó tự tin hơn trong tự đánh giá.

2. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

2.1. Quan điểm biên soạn

2.1.1. Sách giáo khoa thể hiện đúng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước

– Nghị quyết 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

– Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

– Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019.

– Tiêu chuẩn sách giáo khoa mới ban hành kèm theo *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT*, ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.2. Sách giáo khoa biên soạn với tư tưởng chủ đạo: Hiện đại – Khoa học – Hội nhập – Nhất quán

Hiện đại – Khoa học: Trong quá trình biên soạn, các tác giả luôn vận dụng, cập nhật những lí thuyết, mô hình, công cụ, nghiên cứu hiện đại nhưng không có nghĩa là bỏ những mô hình cũ. Mô hình cũ cần được những nghiên cứu mới, vận dụng linh hoạt để cho thấy nó còn tính thời sự và hiệu quả. Tính hiện đại – khoa học được thể hiện đặc biệt trong sách dành cho GV, trong đó trình bày rõ ràng các mô hình/ lí thuyết, các nguồn tài liệu trích dẫn,...

Hội nhập: Hội nhập vào dòng chảy giáo dục hiện đại và tiên tiến trên thế giới, bằng cách tìm tòi và cập nhật những kết quả nghiên cứu mới và thuyết phục, được sử dụng trong giáo dục trên thế giới (không quên sự tương thích với nền tảng đã chọn). Hội nhập còn thể hiện ở việc đề nghị những hoạt động giúp HS tiếp cận được xu hướng mới của thế giới. Bộ sách nhấn mạnh nhiều đến hoạt động làm việc nhóm, đến kĩ năng giao tiếp, trình bày,... bởi đây là các kĩ năng (được nghiên cứu thực tế chỉ ra) thuộc nhóm top 5 của các “kĩ năng thế kỉ XXI” (hoạt động nhóm cũng là cơ hội rất tốt để HS được thực hành những phẩm chất và kĩ năng). Cuối cùng là hội nhập với hoàn cảnh địa phương. Tức là, cố gắng đưa ra các hoạt động có tính khả thi cao với cả các trường lớp ở các vùng xa xôi, thiếu thốn các trang thiết bị hiện đại.

Nhất quán: Các lí thuyết, mô hình, công cụ, phương pháp được sử dụng trong bộ sách cần nhất quán, tương thích với nhau, hỗ trợ nhau, không phủ nhận nhau. Những điều này được ẩn trong các hoạt động đã đề nghị trong bộ sách HS nhưng được nêu rõ trong sách GV. Đặc biệt, nhất quán là để ý đến sự xuyên suốt từ hành động, phương pháp, công cụ kĩ thuật,... đến quan điểm triết lí của nhà giáo dục.

2.1.3. Dựa trên các tiếp cận hiện đại về phương pháp tổ chức hoạt động

Phương pháp tiếp cận cấu trúc hoạt động: Cuốn sách được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể bởi tâm lí chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động. Hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác, chính vì vậy cuốn sách đưa ra hướng dẫn thực hiện cụ thể từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

Phương pháp tiếp cận hành vi: Phẩm chất hay năng lực đều được biểu hiện thông qua hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó, chính vì vậy các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,... Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của HS.

Phương pháp tiếp cận nhận thức: Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức, là tiền đề cho sự hình thành tính tự chủ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục là lĩnh vực thực hành nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức. Hơn nữa, HS cần nhận thức về cách thức mà mình phải rèn luyện hay thực hành.

Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm: Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều trở thành bài học quý giá nếu biết sử dụng chúng. Cách biên soạn tài liệu này luôn đặt ra những câu hỏi liên quan đến những gì HS đã trải qua và về những suy nghĩ, cảm xúc của HS khi trải qua những điều đó. Qua đó, hình thành cho HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho mình từ kinh nghiệm của bản thân cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học lại từ những kinh nghiệm.

Phương pháp tiếp cận thực tiễn: Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại bên cạnh sự chuẩn bị các kỹ năng sống cần thiết cho cuộc sống tương lai.

Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo của mình, được thực hiện theo năng lực của bản thân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động.

Phương pháp tiếp cận nhân văn: tài liệu biên soạn hướng dẫn GV thường xuyên khích lệ mọi sự cố gắng của HS. Bạn bè nhận xét về bạn cũng luôn dùng từ “tôi mong bạn...”, GV có thể “tạm ứng thành công” nếu HS tự đánh giá chưa đúng về mình. Đối với HS, tài liệu hướng dẫn để mỗi cá nhân phát triển bản thân, biết yêu bản thân, chấp nhận bản thân và tự hào về bản thân. Cùng với đó, biết chấp nhận sự khác biệt và yêu thương mọi người.

2.1.4. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10 được biên soạn bám sát chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Nhóm tác giả xác định tên chủ đề bám sát vào các yêu cầu cần đạt.
- Các chủ đề được biên soạn dựa trên thời lượng thực hiện các loại hoạt động được phân bổ theo tỉ lệ quy định của chương trình. Tuy nhiên, bảng tỉ lệ này không quy định số chủ đề tương ứng thuộc mỗi nội dung. Do đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là mang tính tích hợp cao khi triển khai thực hiện một mạch nội dung hoạt động, một số nội dung ở các mạch khác hoàn toàn có thể tích hợp, tạo ra sự mềm mại và uyển chuyển trong nội dung. Đặc biệt, mạch phát triển bản thân luôn đan xen tích hợp trong các mạch nội dung khác. Bảng tỉ lệ là điểm tựa để khi thiết kế chủ đề, các tác giả có thể định vị tốt hơn trong khi viết.
- Dựa trên số lượng tiết dành cho hoạt động này là 3 tiết/ tuần, dự kiến phân bổ cho các loại hình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như sau:
 - + Sinh hoạt dưới cờ: 1 tiết/ tuần
 - + Sinh hoạt lớp: 1 tiết/ tuần
 - + Hoạt động giáo dục theo chủ đề:
 - Hoạt động trải nghiệm thường xuyên: 1 tiết/ tuần.
 - Hoạt động trải nghiệm định kì: 1 – 2 lần/ học kì (sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp).
 - + Hoạt động câu lạc bộ sử dụng thời gian ngoài giờ lên lớp.

2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề

2.2.1. Phân tích ma trận nội dung hoạt động

- Nghiên cứu các yêu cầu cần đạt của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
- Xác định yêu cầu cần đạt nào được sử dụng cho các chủ đề của Hoạt động giáo dục theo chủ đề; của Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp.
- Phân chia các yêu cầu cần đạt cho mỗi chủ đề và mỗi loại hình.
- Mỗi chủ đề có thể giúp đạt được một số yêu cầu cần đạt ở các mạch nội dung khác nhau.
- Các chủ đề sinh hoạt dành cho cả sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp.
- Các chủ đề giáo dục trải nghiệm thường xuyên là chủ đề giữ vai trò chủ đạo để thực hiện các mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình.

Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10

Tên chủ đề/ chủ điểm	Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10			
	Hoạt động hướng vào bản thân (30%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghề nghiệp (30%)
Chủ đề trải nghiệm thường xuyên				
1. Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người học sinh	X			
2. Xây dựng quan điểm sống	X			
3. Giữ gìn truyền thống nhà trường		X		
4. Thực hiện trách nhiệm với gia đình		X		
5. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình	X			
6. Vận động cộng đồng cùng tham gia các hoạt động xã hội		X		
7. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương				X
8. Định hướng học tập và rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn				X
9. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên			X	

2.2.2. Các chủ đề, chủ điểm trải nghiệm và mục tiêu hướng tới

Bảng dưới đây mô tả tên các chủ đề, nội dung chính của mỗi chủ đề, những yêu cầu cần đạt của chủ đề này là gì, những yêu cầu cần đạt này liên quan đến năng lực đặc thù nào và chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào.

Bảng 1. Đề cương chi tiết *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10*

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 1: Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người HS	– Sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. – Trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia; nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng. – Sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.	Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia. Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra. Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.	Xác định được phong cách của bản thân. Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân. Đánh giá được điểm mạnh, yếu và khả năng thay đổi của bản thân.	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và Hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 2: Xây dựng quan điểm sống	– Đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu. – Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.	Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu. Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.	Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân. Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	– Tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng	Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng	Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.	Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 3: Giữ gìn truyền thống nhà trường	– Tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô. – Kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường. – Ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.	Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô. Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường. Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.	Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau. Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình. Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.	Nhân ái Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 4: Thực hiện trách nhiệm với gia đình	– Ứng xử trong tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình. – Trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.	Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình. Nhận diện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.	Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới. Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	– Trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.	Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.	Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh. Xử lý được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.	Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 5: Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình	– Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình. – Kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.	Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình. Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí. Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung.	Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần. Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động. Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến.	Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 6: Vận động cộng đồng cùng tham gia hoạt động xã hội	– Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung. – Biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. – Kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.	Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung. Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng	Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp. Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác. Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp	Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 7: Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.	– Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này. – Thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.	Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này. Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.	Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/ nhóm nghề. Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	– Điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. – Phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.	Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng..	Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. Phân tích được vai trò của các công cụ của các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp	Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 8: Định hướng học tập và rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn	– Kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn. – Thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.	Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.	Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/nhóm nghề. Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. - Kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn. Rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau. Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn. Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp. Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.	Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 9: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên	– Kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. – Thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. – Các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.	Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh. Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên. Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.	Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động. Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

2.3. Cấu trúc các chủ đề của sách **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10**

2.3.1. Cấu trúc của chủ đề

Sau phần giải thích kí hiệu và mục lục, lần lượt 9 chủ đề được trình bày theo thứ tự trong sự gắn kết với các chủ đề sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp. 9 chủ đề được thực hiện trong 35 tuần và mỗi chủ đề được triển khai trong 3 – 4 tuần. Cuối sách là trang thuật ngữ và trang danh sách ảnh sử dụng.

Mỗi chủ đề được bắt đầu bằng trang chủ đề, có mục tiêu chủ đề và một bức tranh thể hiện một biểu hiện của chủ đề.

Trang thứ 2 của chủ đề là trang định hướng và những việc HS cần thực hiện. Trang này có tính khái quát cho chủ đề.

Bắt đầu từ trang thứ ba là nội dung cụ thể triển khai theo cấu trúc dựa trên chu trình trải nghiệm của David Kolb:

1. Khám phá – kết nối kinh nghiệm: tạo hứng thú, khai thác vốn kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề.

2. Rèn luyện kĩ năng: hướng dẫn HS thực hiện các hành vi liên quan đến kĩ năng cần hình thành.

3. Vận dụng – mở rộng: đặt HS vào các tình huống khác nhau trong cuộc sống để thể hiện các hành vi học được.

4. Tự đánh giá: HS tự đánh giá về một số hành vi mà mình đạt được theo mục tiêu.

Nội dung sách giáo khoa thể hiện đảm bảo các mạch kiến thức theo Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.3.2. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10**

a) Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kĩ năng sống,...

a) *Singapore*: Hội đồng nghệ thuật quốc gia có chương trình giáo dục nghệ thuật, cung cấp, tài trợ cho nhà trường phổ thông toàn bộ chương trình của các nhóm nghệ thuật, những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật,...

b) *Netherlands*: Thiết lập trang mạng nhằm trợ giúp những HS có những sáng tạo làm quen với nghề nghiệp. HS gửi hồ sơ sáng tạo (dự án) của mình vào trang mạng này, thu thập thêm những hiểu biết từ đây; mỗi HS nhận được khoản tiền nhỏ để thực hiện dự án của mình.

c) *Vương quốc Anh*: Cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho HS và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kỹ năng trong chương trình, cho phép HS sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho HS các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm,...

d) *Đức*: Từ cấp Tiểu học đã nhấn mạnh đến vị trí của các kỹ năng cá biệt, trong đó có phát triển kỹ năng sáng tạo cho trẻ; phát triển khả năng học độc lập; tư duy phê phán và học từ kinh nghiệm của chính mình.

e) *Nhật*: Nuôi dưỡng cho trẻ năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích trẻ sáng tạo.

g) *Hàn Quốc*: Mục tiêu hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng đến con người được giáo dục, có sức khỏe, độc lập và sáng tạo. Cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở nhấn mạnh cảm xúc và ý tưởng sáng tạo, cấp Trung học phổ thông phát triển công dân toàn cầu có suy nghĩ sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động tự chủ (thích ứng, tự chủ, tổ chức sự kiện, sáng tạo độc lập,...); Hoạt động câu lạc bộ (hội thanh niên, văn hoá nghệ thuật, thể thao, thực tập siêng năng,...); Hoạt động tình nguyện (chia sẻ, quan tâm tới hàng xóm láng giềng và những người xung quanh, bảo vệ môi trường); Hoạt động định hướng (tìm hiểu thông tin về hướng phát triển tương lai, tìm hiểu bản thân,... Có thể lựa chọn và tổ chức thực hiện một cách linh động sao cho phù hợp với đặc điểm của HS, cấp học, khối lớp, nhà trường và điều kiện xã hội của địa phương.

b) Sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10 có những điểm nổi bật sau đây:

– Lần đầu tiên có tài liệu giáo khoa cho hoạt động giáo dục cấp Trung học phổ thông, tài liệu này bao gồm: sách dành cho HS, vở thực hành và sách dành cho GV.

– Nội dung sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho HS chủ yếu để HS rèn luyện thường xuyên theo chu trình trải nghiệm, sử dụng thời gian hiệu quả ở nhà cũng như trên lớp để HS liên tục trải nghiệm có định hướng của nhà giáo dục.

– Các chủ đề dành cho sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp thể hiện sự thống nhất với nhau về mục tiêu, mạch nội dung tạo nên sự gắn bó và hỗ trợ nhau để thực hiện mục tiêu một cách hiệu quả. Các chủ đề cho sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ chỉ là những gợi ý cho các cơ sở giáo dục; các nhà trường hoàn toàn chủ động linh hoạt xây dựng hệ thống chủ đề cho mình. Tuy nhiên, cần đảm bảo sự gắn kết với mục tiêu của hoạt động trải nghiệm thường xuyên.

– Từng chủ đề của hoạt động trải nghiệm thường xuyên được triển khai theo chu trình trải nghiệm với những gợi ý về cách thức thực hiện nhiệm vụ (sách HS) và cách tổ chức hoạt động (sách GV) giúp GV thực hiện đúng trước khi sáng tạo con đường và cách thức thực hiện. Là một hoạt động còn nhiều bờ ngõ với GV, việc hướng dẫn cụ thể có ý nghĩa quan trọng đối với việc đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình.

– Tài liệu biên soạn thể hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình hoạt động của HS với sự tham gia của các lực lượng đánh giá, trong đó tự đánh giá là yếu tố cốt lõi.

– Tài liệu tham chiếu tất cả các chủ đề của công tác Đội, Đoàn tạo nên sự thống nhất trong triển khai, tránh chồng chéo trong các nội dung giáo dục.

– Tài liệu tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cùng tham gia đánh giá và cùng chung trách nhiệm trong việc đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra.

2.4. Phân tích chủ đề Xây dựng quan điểm sống

Chủ đề này giúp HS biết phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu và khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực và biết phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng,... đây cũng là giúp HS biết xây dựng quan điểm sống tích cực.

Chủ đề gồm 8 nhiệm vụ cụ thể như sau:

Nhiệm vụ 1 giúp HS nhận diện về quan điểm sống của cá nhân và hiểu được thế nào là quan điểm sống.



Tìm hiểu về quan điểm sống của bản thân

1. Chia sẻ cách hiểu của em về quan điểm sống.

Gợi ý

Quan điểm sống cá nhân thể hiện ở:

Cách tư duy
phản biện khi
đánh giá sự vật,
hiện tượng.

Cách nhìn,
cách suy nghĩ
về sự vật,
hiện tượng.

Nhận xét
về sự vật,
hiện tượng
theo hướng
nhất định.

Sự lựa chọn
những giá
trị cho bản
thân.

...



17

Nhiệm vụ 2 giúp HS cách nhìn nhận và phát triển tính cách tốt đẹp.



Nhiệm vụ 2 Xác định đặc điểm tính cách của bản thân

1. Lựa chọn và sắp xếp những từ thể hiện nét tính cách của em theo các mối quan hệ phù hợp.

Gợi ý

Những nét tính cách thể hiện trong các mối quan hệ: với người khác, với công việc, với bản thân, với tài sản.

Cởi mở	Tinh tế	Lạnh lùng	Trách nhiệm
Vui vẻ	Thiếu cẩn thận	Lãng phí	Chăm chỉ
Thận trọng	Chưa ngăn nắp	Khiêm tốn	Kiêu ngạo
Vụng về	Lạc quan	Tiết kiệm	Gọn gàng
...			

Nhiệm vụ 3 giúp HS nhận diện được những biểu hiện của người có tư duy phản biện, từ đó biết cách để tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng.



Tìm hiểu cách tư duy phản biện

1. Chia sẻ với các bạn về một số biểu hiện của người có tư duy phản biện.

Gợi ý

1

Trao đổi dễ dàng với người có quan điểm khác với mình

Không ngại tranh luận, sẵn sàng tiếp nhận và xem xét những ý kiến khác mặc dù có thể trái với quan điểm của mình.

2

Kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn khác nhau

Luôn lắng nghe thông tin nhiều chiều, tham khảo thông tin từ nhiều nguồn khác nhau trước khi xác lập suy nghĩ của mình.

3

Thường đặt nhiều câu hỏi

Thường đặt nhiều câu hỏi để làm rõ vấn đề trước khi ra quyết định.

4

Luôn học hỏi cái mới và tìm hiểu sâu vấn đề

Luôn cố gắng học hỏi những điều mới và tìm kiếm nhiều thông tin về một vấn đề để hiểu sâu sắc hơn.

5

Không bảo thủ

Rất cởi mở, không bảo thủ; sẵn sàng thay đổi suy nghĩ, thừa nhận giải pháp của người khác nếu họ đúng và mình sai.

6

Tìm kiếm các phương án khác nhau cho vấn đề

Thích suy nghĩ theo hướng mới mẻ hơn, sáng tạo hơn, không thích khuôn mẫu và sự lặp lại nhàm chán.

2. Thảo luận về cách tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng theo hướng dẫn sau:

Cách tư duy phản biện	Gợi ý
1. Tự đặt các câu hỏi để xác định thông tin và nhận định khách quan về vấn đề.	- Tôi đã biết gì về thông tin này? Tôi muốn biết gì thêm và để chứng minh điều gì?... - Thông tin này có từ đâu, có đáng tin cậy? Tại sao người ta lại nói với mình thông tin này?... - Nếu có A thì có B; nhưng có A mà không có B thì sẽ thế nào?...

Cách tư duy phản biện	Gợi ý
2. Suy nghĩ thấu đáo, xác minh thông tin trước khi chấp nhận ý kiến của người khác.	– Không vội đồng ý hay phản đối ý kiến của người khác khi mình chưa kiểm tra thông tin, chưa suy nghĩ và phân tích vấn đề thấu đáo. – Đưa ra ý kiến để trao đổi, chia sẻ và phản biện lại ý kiến của người khác khi đã suy nghĩ thấu đáo.
3. Trả lời các câu hỏi, trình bày quan điểm dựa trên bằng chứng, minh chứng hợp lí.	– Tìm và đối chiếu bằng chứng từ các nguồn thông tin đáng tin cậy. – Trình bày mạch lạc, lập luận logic.

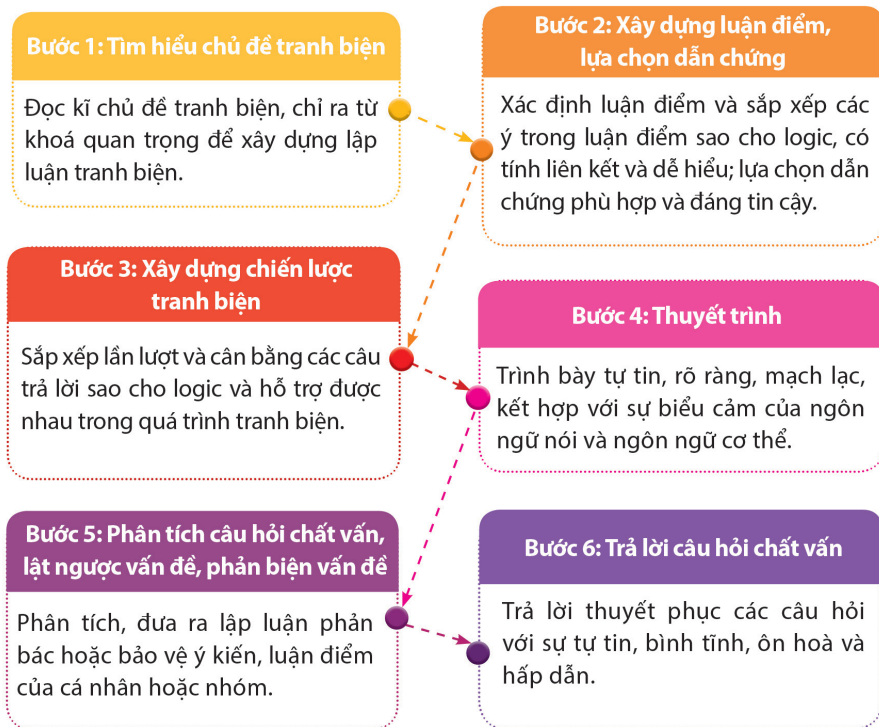
3. Chia sẻ cách em tư duy phản biện với các ý kiến về những vấn đề khác nhau trong cuộc sống.

Nhiệm vụ 4 giúp HS không dễ dàng chấp nhận những thông tin có được mà cần có sự cân nhắc, suy xét trước khi đưa ra chính kiến của mình.



Rèn luyện tư duy phản biện thông qua tranh biện

1. Thảo luận về các bước thực hiện tranh biện và xác định các biểu hiện của tư duy phản biện ở mỗi bước.



Nhiệm vụ 5 giúp HS thực hiện các biện pháp tư duy tích cực, từ đó góp phần xây dựng quan điểm sống tích cực.



Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân

1. Điều chỉnh tư duy trở nên tích cực trong tình huống dưới đây:

TÌNH HUỐNG

Mình thất vọng về bản thân quá, mãi chưa rèn được tính cẩn thận khi làm bài nên chắc lần này lại bị điểm thấp.



Đạo này, B. rất hay phê bình mình. Hay là bạn ấy không muốn chơi với mình nữa? Liệu có nên tiếp tục tình bạn này?

- Là nhân vật nam hoặc nhân vật nữ trong tình huống này, em tự điều chỉnh tư duy thế nào để trở nên tích cực?
- Là bạn của họ, em nên nói gì với bạn nam và bạn nữ để hai bạn điều chỉnh tư duy trở nên tích cực hơn?

21

Ví dụ



Nhiệm vụ 6 giúp HS luôn rèn luyện bản thân, biết cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.



Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân

1. Trao đổi với bạn về cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

Gợi ý

Bắt đầu sự thay đổi từ những hành vi cụ thể, nhỏ nhất.	Duy trì những thói quen tích cực để tạo nên tính cách tốt và loại bỏ thói quen xấu.	Chia sẻ những thành quả đạt được khi mình áp dụng suy nghĩ tích cực.
Tự nhủ cần cố gắng sau mỗi thất bại, không gì có thể làm bạn gục ngã ngoài chính bạn.	Tự thưởng cho bản thân sau mỗi thành công nhờ phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.	...

Ví dụ

Phát huy tính cách vui vẻ

- Luôn tươi cười với mọi người.
- Mang lại niềm vui cho các bạn trong các hoạt động tập thể.
- Suy nghĩ tích cực và lạc quan trong mọi vấn đề.
- ...

Khắc phục tính cách hấp tấp

- Luôn tự nhắc nhở bản thân: hãy chậm lại trong hành động.
- Rèn không nói leo trong lớp bằng cách gờ tay và chỉ nói khi được mời.
- ...

2. Thực hiện thường xuyên các hành vi tích cực trong cuộc sống hằng ngày và khắc phục dần những điểm chưa tích cực.

3. Chia sẻ về kết quả rèn luyện của em trong phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

Nhiệm vụ 7 giúp HS biết cách xây dựng và thể hiện quan điểm sống tích cực.



Thể hiện quan điểm sống tích cực trong cuộc sống

1. Thể hiện quan điểm sống của em trong các mối quan hệ bằng những hành vi, việc làm cụ thể.



Nhiệm vụ 8 giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề



Tự đánh giá

Đánh giá mức độ đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu của chủ đề.

Tốt

Đạt

Chưa đạt

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Xác định được quan điểm sống tích cực.
2. Xác định được đặc điểm tính cách; một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
3. Nhận diện được những đặc trưng cơ bản của người có tư duy phản biện.
4. Hình thành được tư duy tích cực để góp phần tạo nên quan điểm sống tích cực.
5. Xác định được các bước thực hiện tranh biện và các biểu hiện của tư duy phản biện.
6. Biết cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.
7. Biết cách phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong tính cách của bản thân.
8. Thể hiện được quan điểm sống tích cực trong cuộc sống.

2.5. Gợi ý lập kế hoạch dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Bảng 2. Phân phối chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Cả năm: 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết;

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/ tuần = 54 tiết; Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần = 51 tiết

HỌC KÌ 1

TUẦN	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Tuần 1 – 4 (tiết 1 – tiết 12)	Chủ đề 1: Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người HS	1. Tìm hiểu một số phẩm chất cần có ở người HS 2. Tìm hiểu về những biểu hiện của người có trách nhiệm

TUẦN	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
		3. Thể hiện trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia 4. Thể hiện sự tự chủ để đạt được các mục tiêu đặt ra 5. Thể hiện lòng tự trọng trên con đường thực hiện mục tiêu 6. Thể hiện ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu 7. Thể hiện sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. 8. Tham gia diễn đàn về cách thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng 9. Tự đánh giá kết quả hoạt động
Tuần 5 – 8 (tiết 13 – tiết 24)	Chủ đề 2: Xây dựng quan điểm sống	1. Tìm hiểu về quan điểm sống của bản thân 2. Xác định đặc điểm tính cách của bản thân 3. Tìm hiểu cách tư duy phản biện 4. Rèn luyện tư duy phản biện thông qua tranh biện 5. Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân 6. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân 7. Thể hiện quan điểm sống tích cực trong cuộc sống 8. Tự đánh giá kết quả hoạt động

TUẦN	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Tuần 9 – 12 (tiết 25 – tiết 36)	Chủ đề 3: Giữ gìn truyền thống nhà trường	1. Tìm hiểu truyền thống trường em 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường 3. Phát huy truyền thống “Tôn sư trọng đạo” 4. Xây dựng văn hoá giao tiếp, ứng xử với bạn bè 5. Thực hiện những việc làm giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học của trường em 6. Đánh giá ý nghĩa việc thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường 7. Tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động, góp phần phát huy truyền thống nhà trường 8. Tự đánh giá kết quả hoạt động
	Tiết 36 Đánh giá định kì	
Tuần 13 – 15 (tiết 37 – tiết 45)	Chủ đề 4: Thực hiện trách nhiệm với gia đình	1. Tìm hiểu những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình 2. Tìm hiểu cách ứng xử với những tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình 3. Thực hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân 4. Thực hiện trách nhiệm với các hoạt động lao động trong gia đình 5. Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp trong gia đình 6. Lan toả trách nhiệm với tình yêu thương trong gia đình 7. Tự đánh giá kết quả hoạt động

TUẦN	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Tuần 16 – 18 (tiết 46 – tiết 54)	Chủ đề 5: Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình	1. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân 2. Tìm hiểu các hoạt động phát triển kinh tế gia đình 3. Thực hành xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân 4. Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình 5. Tham gia các hoạt động góp phần phát triển kinh tế gia đình 6. Tự đánh giá kết quả hoạt động
	Tiết 54 Đánh giá giữa kì	

HỌC KÌ 2

TUẦN	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Tuần 19 – 22 (tiết 55 – tiết 66)	Chủ đề 6: Vận động cộng đồng cùng tham gia các hoạt động xã hội	1. Tìm hiểu một số hoạt động xã hội tại cộng đồng 2. Thực hiện các biện pháp để mở rộng các mối quan hệ, thu hút các bạn, cộng đồng tham gia hoạt động xã hội 3. Thực hành thuyết phục cộng đồng tham gia vào hoạt động xã hội 4. Lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng 5. Tham gia dự án vì cộng đồng 6. Duy trì các hoạt động vì cộng đồng 7. Tự đánh giá kết quả hoạt động

TUẦN	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Tuần 22 – 25 (tiết 67 – tiết 78)	Chủ đề 7: Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương	1. Xác định các cách tìm hiểu thông tin về nhóm nghề ở địa phương 2. Thực hành tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nhóm nghề em quan tâm 3. Sắp xếp theo nhóm các nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của địa phương 4. Trao đổi về những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong các lĩnh vực nghề nghiệp ở địa phương 5. Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp 6. Thuyết trình về nghề em mong muốn được làm và cách mang lại lợi ích cho địa phương 7. Tự đánh giá kết quả hoạt động
	Tiết 75 Đánh giá định kì	
Tuần 26 – 29 (tiết 79 – tiết 90)	CHỦ ĐỀ 8: Định hướng học tập và rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn	1. Tìm hiểu nhóm nghề định lựa chọn của bản thân 2. Xác định sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn 3. Tham vấn ý kiến về lựa chọn nghề và định hướng học tập nghề nghiệp 4. Tìm kiếm một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn 5. Lập và thực hiện kế hoạch học theo nhóm nghề lựa chọn

TUẦN	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
		6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực cần thiết theo định hướng nghề nghiệp 7. Tham vấn hướng nghiệp cho bạn bè 8. Tự đánh giá kết quả hoạt động
Tuần 30 – 34 (tiết 91 – tiết 102)	CHỦ ĐỀ 9: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên	1. Tìm hiểu những việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên 2. Nhận xét, đánh giá những việc làm của tổ chức, cá nhân ở địa phương trong bảo vệ cảnh quan thiên nhiên 3. Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và tác động của con người đến môi trường tự nhiên 4. Lập kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đề xuất những việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên 5. Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên 6. Thực hiện những việc làm, hoạt động để bảo vệ môi trường tự nhiên 7. Tự đánh giá kết quả hoạt động
Tuần 35 (tiết 103 – tiết 105)	ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT TỔNG KẾT NĂM HỌC	

3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG¹

3.1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được thực hiện theo các định hướng chung sau đây:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực;
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm;
- Giúp HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những gì trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới;
- Vận dụng các phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể. Các phương pháp thường được phối hợp vận dụng trong hoạt động trải nghiệm là phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

3.2. Các nhóm hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được thực hiện thông qua các nhóm hình thức tổ chức sau đây:

- Hình thức có tính khám phá:

Các hình thức có tính khám phá là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm với thế giới tự nhiên, trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh,... và mang lại những cảm xúc tích cực, tình yêu quê hương đất nước,... Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa,...

- Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác:

Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi,...

1. Đinh Thị Kim Thoa (Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ); *Mục tiêu, chuẩn kết quả, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong chương trình “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo” của Chương trình giáo dục phổ thông mới*; 2015.

– Hình thức có tính cống hiến:

Các hình thức có tính cống hiến là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội,...

– Hình thức có tính nghiên cứu:

Các hình thức có tính nghiên cứu là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ và nghệ thuật,...

3.3. Giới thiệu một số hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định kì trong nhà trường phổ thông

3.3.1. Tổ chức trò chơi

Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt, đối với thanh thiếu niên HS nói riêng, những trò chơi phù hợp nhiều khi có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”.

Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của hoạt động trải nghiệm sáng tạo như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kĩ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp cho HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho HS tác phong nhanh nhẹn,...

Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hoá, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp,...

– Chức năng giáo dục: Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách về thể chất, tâm lí, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp các em nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt các chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tính hợp tác, tính kỉ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng

cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ lành mạnh,...

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, về khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Trò chơi cũng đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Trò chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

– Chức năng giao tiếp: Trò chơi là một hình thức giao tiếp. Trò chơi tạo cơ hội để HS tham gia vào các mối quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt các năng lực giao tiếp, trò chơi đồng thời là một phương tiện (một con đường) mà thông qua đó, HS có thể giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.

– Chức năng văn hoá: Trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hoá lành mạnh của con người, thể hiện những đặc điểm văn hoá có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi là một giá trị văn hoá dân tộc độc đáo. Tổ chức cho HS tham gia trò chơi là một phương pháp tái tạo, bảo tồn văn hoá và phát triển văn hoá rất có hiệu quả (đặc biệt là các trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội,...).

– Chức năng giải trí: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp HS tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp HS thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải toả những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời,... để HS tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào hứng không chỉ thoả mãn nhu cầu của các em mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Mục đích của trò chơi nhằm lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động giáo dục một cách tự nhiên và tăng cường tính trách nhiệm; hình thành cho HS tác phong nhanh nhẹn, phát huy tính sáng tạo cũng như tăng cường sự thân thiện, hoà đồng giữa các HS, tạo hứng thú, xua tan căng thẳng, mệt mỏi cho các em trong quá trình học tập và giúp cho quá trình học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan nhàm chán.

Như vậy, tổ chức trò chơi cho HS trong nhà trường phổ thông là một hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tích cực.

3.3.2. Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông

qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi HS.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao khả năng tự tin và xây dựng các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... giúp tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lí giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ; hoặc căn cứ vào các vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa các bạn HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy cô giáo với HS,...

Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của HS, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, HS là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn đến khâu dẫn dắt, điều hành diễn đàn và đánh giá kết quả diễn đàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.

3.3.3. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lí tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào

của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác bao gồm sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác tạo ra những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức của bản thân và tính tự chủ. Điều này có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng cuối cùng phải kết thúc bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này thì kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân của cá nhân đó cũng như là đóng vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là các vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn ra vấn đề, các em tự xây dựng kịch bản và cuối cùng là chọn ra những diễn viên cho vở diễn đó để thực hiện và sẽ không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

3.3.4. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một đại danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá.
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp.
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề.
- Tham quan các Viện bảo tàng.
- Tham quan du lịch truyền thống.
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập.

- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo.
- ...

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lãng mạn, mang màu sắc vui chơi. Tham quan, dã ngoại là điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em HS thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lí luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

3.3.5. Hội thi/ cuộc thi

Hội thi/ cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/ đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Mục đích tổ chức hội thi/ cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/ cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi thời trang, hội thi học sinh thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó. Hội thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau như quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể như Đoàn thanh niên phường/ xã, hội Phụ nữ, Hội cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan như y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/ cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/ cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (như văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/ hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

3.3.6. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp cho các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau đây:

- Phải có đối tượng giao lưu. Đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu hứng thú của HS.
- Thu hút sự tham gia đồng đạo và tự nguyện của HS, được HS quan tâm và hào hứng.
- Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi giữa HS với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Với những đặc trưng trên, hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường.

Hoạt động giao lưu ở trường phổ thông có thể hướng vào các mục đích giáo dục (mục đích, ý nghĩa của giao lưu) sau:

- Tạo điều kiện để HS thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, được tiếp xúc trò chuyện trực tiếp với những con người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng; được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.
- Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về các đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của những con người thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.
- Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

- ...

3.3.7. Sinh hoạt tập thể

Sinh hoạt tập thể là một yếu tố chính để duy trì và phát triển các phong trào và đoàn thể thanh thiếu niên. Sinh hoạt tập thể giúp các em được thư giãn sau những giờ học mệt mỏi với những bài vở, lí thuyết ở trường.

Sinh hoạt tập thể là hình thức chuyển tải những bài học về đạo đức, nhân bản, luân lí, giá trị,... đến với HS một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Chúng ta nên biến những bài học đó thành những bài ca, điệu múa, điệu dân vũ, vở kịch hay trò chơi,... để các em được học tập một cách dễ hiểu, gần gũi, thoải mái nhất. Những hoạt động này không những giúp cho các em tiếp thu bài học một cách thoải mái, tự nhiên, mà còn giúp cho các em được vui chơi, thư giãn.

Sinh hoạt tập thể được tổ chức dưới những hình thức hoạt động như: ca hát, nhảy múa, vui chơi, dân vũ, vở kịch, múa hát sân trường, khiêu vũ,...

**Ca hát*

Trong sinh hoạt của các phong trào thanh thiếu niên, ca hát là một hoạt động chủ lực không thể thiếu vì nó nói lên được sức mạnh, sự đoàn kết, vui tươi và trẻ trung của đoàn thể đó.

Ca hát là giáo dục bằng truyền cảm, là bộc lộ tâm tình của mình bằng ngôn ngữ của âm thanh và nhịp điệu. Nó biểu dương ý chí và tình đồng đội, giải toả những buồn chán, ức chế, làm hưng phấn tinh thần, giải bày tâm trạng của cá nhân hay tập thể, đem lại bầu khí vui tươi trong sinh hoạt,...

Vì ca nhạc mang tính đa diện như hùng tráng, bi thương, vui vẻ, trầm buồn, kích động,... tùy theo bài hát cũng như tâm trạng người hát và người nghe. Cho nên chỉ cần nghe một cá nhân hay tập thể hát lên một vài bài hát, thì chúng ta cũng có thể đánh giá được tâm trạng và “khả năng” sinh hoạt của cá nhân hay tập thể đó.

**Ca múa tập thể*

Ca múa tập thể là một trong những sinh hoạt ưa thích của thanh thiếu niên, nó vừa giải trí, vừa vận động, vừa là một phương tiện giáo dục rất hiệu quả.

Ca múa là hình thức bộc lộ tình cảm bằng những cử chỉ và điệu bộ một cách có nghệ thuật, cho nên điệu múa phải đi đôi với lời ca, bổ túc cho nhau, làm nổi bật ý tưởng của lời ca. Phải rộn ràng, linh động, uyển chuyển, nhịp nhàng theo tiết tấu nhịp điệu của bài ca.

Ca múa tập thể nghĩa là những điệu múa mà tất cả mọi người đều có thể thực hiện được như: múa hát sân trường, dân vũ rửa tay, khiêu vũ tập thể,...

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

4.1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 là đánh giá mức độ đạt được của HS so với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đặt ra cho mỗi giai đoạn học tập, nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS trong quá trình phát triển của bản thân, khuyến khích và định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để hoàn thiện.

Kết quả đánh giá là cơ sở quan trọng để cơ quan quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá về động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá về các kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá về đóng góp của HS vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể.
- Đánh giá về số giờ tham gia các hoạt động.

4.3. Cách thức đánh giá

4.3.1. Cứ liệu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục cần dựa trên cả hai loại thông tin định tính và định lượng.

Thông tin định tính là những thông tin thu thập được từ quan sát của GV và từ các nguồn khác (ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của phụ huynh HS và cộng đồng).

Thông tin định lượng là những thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động.

4.3.2. Các hình thức đánh giá

Tự đánh giá

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi HS thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi HS tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho GV về quan niệm giá trị, nhu cầu rèn luyện và cách thức rèn luyện của HS. Khi HS trở thành người tự giám sát độc lập, GV cần đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với HS để vừa có thể đồng hành vừa có thể định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

Đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là hoạt động đánh giá giữa HS với nhau nhằm cung cấp thông tin phản hồi của nhóm, tập thể cho mỗi cá nhân. Đánh giá đồng đẳng tạo cơ hội cho HS hiểu được cách nhìn nhận, kì vọng của tập thể đối với bản thân mình, từ đó HS có thể điều chỉnh bản thân cho phù hợp hơn và tạo cơ hội cho HS phát triển tinh thần hợp tác, tư duy phản biện và khả năng thuyết phục người khác. GV giữ vai trò quan trọng trong định hướng HS đánh giá để đánh giá đồng đẳng này mang ý nghĩa tích cực cho mỗi cá nhân.

Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng

Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ HS, người thân và của những người có liên quan về ý thức, thái độ của HS trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ở cộng đồng. Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng giúp HS và GV có thông tin đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của HS trong quá trình rèn luyện. GV chủ động lập kế hoạch lấy ý kiến cha mẹ HS và cộng đồng bằng hình thức phù hợp (lấy ý kiến thường xuyên hay định kì; qua trao đổi trực tiếp hay qua phiếu nhận xét).

Khi lấy ý kiến đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng, GV cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, làm rõ những gì HS đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và phản hồi, gợi ý cho HS về hướng tiếp tục rèn luyện để đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Đánh giá của GV

Đánh giá của GV là sự thu thập, xử lí các thông tin về quá trình HS thực hiện các nhiệm vụ và về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày,... Các nguồn thông tin có thể thu thập từ bài kiểm tra vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu, qua tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ phụ huynh và cộng đồng,...

GV chủ nhiệm cần trao đổi với các GV khác có liên quan đến HS để thống nhất đánh giá về HS.

Tổng hợp kết quả đánh giá

GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá từ những đánh giá của các GV khác, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng.

Kết quả đánh giá sau mỗi học kì đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực.

Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

Ở mỗi chủ đề các tác giả thiết kế các loại hoạt động khác nhau với những gợi ý về hình thức và nội dung thực hiện. Tuy nhiên đây cũng chỉ là những gợi ý, GV hoàn toàn có thể sáng tạo, thiết kế các hoạt động tương đương khác, miễn là đáp ứng mục tiêu và phù hợp với HS, với điều kiện thực hiện của cơ sở giáo dục. Các hoạt động của SHS và SGV không phải lúc nào cũng tương đương nhau về tên và số lượng giữa nhiệm vụ và hoạt động. GV tổ chức hoạt động theo hướng dẫn trong SGV. Các nhiệm vụ trong SHS luôn phải thực hiện ở nhà, trước khi đến lớp.

Cấu trúc SGV:

Phần 1: Giới thiệu Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động

Phần 2: Hướng dẫn tổ chức các giờ sinh hoạt

Sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt lớp

Phần 3: Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề (Loại hoạt động trải nghiệm thường xuyên)

Phần này sách GV lần lượt hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng chủ đề (9 chủ đề trong sách HS). Mỗi chủ đề được viết theo cấu trúc như sau:

Khám phá – kết nối kinh nghiệm: phần này liên quan đến việc tổ chức các hoạt động khám phá chủ đề, kết nối kinh nghiệm của HS liên quan đến chủ đề thông qua việc hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong sách HS, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo của giờ hoạt động sau.

Rèn luyện kĩ năng và vận dụng – mở rộng: phần này gồm các hoạt động hướng dẫn hình thành hành vi, con đường rèn luyện kĩ năng, HS tham gia vào hoạt động, trải nghiệm với các cảm xúc khác nhau và tập dượt giải quyết vấn đề trong các tình huống sự phạm, khả năng vận dụng vào các tình huống của cuộc sống.

Phản hồi và chuẩn bị hoạt động tiếp theo: phần này gồm các hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá của GV; hướng dẫn rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị cho chủ đề mới.

CHỦ ĐỀ

2

Xây dựng quan điểm sống

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.
- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- GV hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc xây dựng quan điểm sống tích cực đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV tổ chức cho cả lớp cùng nhau vận động theo bản nhạc yêu thích. Sau khi thực hiện xong, GV có thể nói: *Quan điểm của cô là muốn học tập tốt thì mình phải khỏe mạnh và trong trạng thái vui vẻ. Đó là lí do vì sao cô trò mình thực hiện bài vận động vừa rồi. Các em thấy thế nào?*
- GV giới thiệu ý nghĩa của quan điểm sống, quan điểm sống ảnh hưởng thế nào đến thành công và chất lượng sống của chúng ta.

2 Định hướng nội dung.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Đọc phần định hướng nội dung; quan sát tranh chủ đề mô tả hoạt động của các nhân vật trong tranh và ý nghĩa của các hoạt động đó.
- Đọc cá nhân: Các nội dung cần thực hiện của chủ đề (trang 16 SGK).
- GV có thể giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.



KHÁM PHÁ - KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu về quan điểm sống của bản thân

Hoạt động này giúp HS nhận diện về quan điểm sống của cá nhân và hiểu được thế nào là quan điểm sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ cách hiểu của em về quan điểm sống.

- GV hỏi cả lớp: Quan điểm sống là gì?
- GV mời HS trả lời.
- GV đưa ra cách hiểu của mình:

Quan điểm sống là cách nhìn nhận, suy nghĩ, đánh giá về bản thân, về các mối quan hệ; về việc học tập, về lao động nghề nghiệp; về tự nhiên, cộng đồng xã hội,... và các sự vật, hiện tượng khác trong cuộc sống được thể hiện qua các phát ngôn, qua hành động, cách ứng xử trong cuộc sống.

- GV phân tích và chốt:

Cách nhìn nhận, suy nghĩ, đánh giá

được thể hiện qua

- cách phát ngôn
- qua hành động
- cách ứng xử

đối với

- bản thân
- các mối quan hệ
- việc học tập, về lao động nghề nghiệp
- tự nhiên, cộng đồng xã hội,...
- các sự vật, hiện tượng khác trong cuộc sống

Như vậy, trong quan điểm sống thể hiện mối quan hệ giữa cách mà chúng ta suy nghĩ với hành vi, ứng xử của chính mình.

2 Chia sẻ quan điểm sống của em và đưa ra nhận xét về quan điểm sống của các bạn.

- GV chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận một mệnh đề và đưa ra ý kiến của nhóm về mệnh đề đó.
- GV cho cả lớp trao đổi từng mệnh đề theo cách sau:
 - + Nhóm 1 phụ trách nội dung trình bày: *Tôi tự nhủ với bản thân rằng cần phải sống chân thực, đơn giản. Muốn sống đơn giản thì cần trung thực.*
 - + Nhóm 2 phụ trách nội dung trình bày: *Im lặng khi giận dữ; không hứa lúc vui vẻ”, tôi luôn tâm niệm điều này để tránh phạm sai lầm.*
 - + Nhóm 3 phụ trách nội dung trình bày: *Đừng bao giờ đánh mất niềm tin vào bản thân. Thành công sẽ đến với những người luôn biết cố gắng.*
 - + Nhóm 4 phụ trách nội dung trình bày: *“Không có áp lực, không có kim cương”, vậy nên tôi luôn thấy ý nghĩa của những áp lực và không ngại đối mặt.*
 - + Các bạn nhóm khác bổ sung.
 - + GV chốt lại ý kiến.
- GV hỏi cả lớp: *Em thích nhất quan điểm nào? Tại sao?*
- GV mời học sinh chia sẻ, dẫn dắt, định hướng HS tới những quan điểm tích cực, phù hợp với cá nhân và cộng đồng.

3 Chỉ ra một số quan điểm sống mà em đánh giá cao và những biểu hiện của quan điểm sống đó.

- GV tổ chức thi: *Ai có phát biểu ấn tượng nhất.*
- GV yêu cầu HS xem lại phần chuẩn bị bài trong SBT xem mình đã viết những quan điểm sống như thế nào.
- GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm bầu ra một lời phát biểu ấn tượng nhất.
- GV mời đại diện các nhóm phát biểu; cả lớp bình bầu câu nói về quan điểm sống ấn tượng nhất lớp.
- GV nhận xét hoạt động

Hoạt động 2. Xác định đặc điểm tính cách của bản thân

Hoạt động này giúp HS biết cách nhìn nhận và phát triển tính cách tốt đẹp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn và sắp xếp những từ thể hiện nét tính cách của em theo các mối quan hệ phù hợp.

- GV giải thích về TÍNH CÁCH:
Tính cách là hệ thống thái độ của cá nhân được thể hiện thông qua hệ thống hành vi tương ứng.

Ví dụ: dịu dàng được thể hiện qua thái độ và hành vi luôn nhẹ nhàng.

- GV cho lớp thảo luận nhóm để xác định những nét tính cách thể hiện trong mối quan hệ phù hợp theo bảng gợi ý trang 18 SGK.

Gợi ý:

- + Mối quan hệ với người khác: cởi mở, tinh tế,...
- + Mối quan hệ với công việc: chăm chỉ, thiếu cẩn thận,...
- + Mối quan hệ với bản thân: lạc quan, vui vẻ,...
- + Mối quan hệ với tài sản: tiết kiệm, lãng phí,...
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV nhận xét và bổ sung thêm những nét tính cách khác.
- GV chốt: *Ai có tính cách được nhiều người thích có nhiều thuận lợi trong công việc và cuộc sống.*

2 Chỉ ra những nét tích cực và chưa tích cực trong tính cách của em.

- GV yêu cầu HS hãy chỉ ra những nét tính cách của bản thân mà em có thể tự hào và nét tính cách mà em thấy cần phải điều chỉnh.
- GV đưa ra quan điểm của mình khi nhìn về tính cách của HS, động viên các em luôn hoàn thiện tính cách để trở nên thú vị hơn với chính bản thân và mọi người xung quanh.
- GV chốt: *Khi ta thể hiện cách nhìn nhận, sự lựa chọn của mình đối với các tính cách, đó cũng chính là thể hiện quan điểm của mình về tính cách con người mà mình thích hoặc không thích.*
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 3. Tìm hiểu cách tư duy phản biện

Hoạt động này giúp HS nhận diện được những biểu hiện của người có tư duy phản biện, từ đó biết cách để tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với các bạn về một số biểu hiện của người có tư duy phản biện.

- GV cùng HS giải thích tư duy phản biện:
Tư duy phản biện là quá trình phân tích và đánh giá sự vật, hiện tượng một cách rõ ràng, logic, khách quan với đầy đủ bằng chứng theo các cách nhìn khác nhau nhằm làm sáng tỏ và khẳng định tính chính xác của thông tin.
- GV yêu cầu HS đọc lại nội dung trong SGK trang 19 về các biểu hiện của người có tư duy phản biện và tạo cơ hội để HS hỏi nếu chưa hiểu.
- GV mời HS nói lại ý hiểu của mình về 6 biểu hiện này.
- GV có thể chỉnh sửa lời phát biểu của HS nếu cần làm rõ hơn.

- GV khảo sát biểu hiện tư duy phản biện của cả lớp bằng cách đưa ra từng biểu hiện và hỏi ai có biểu hiện này thì giơ tay. GV đếm xem có bao nhiêu em.
- GV mời đại diện nhóm giơ tay mô tả cụ thể một biểu hiện nào đó của bản thân. Sau đó, GV mời một bạn đại diện nhóm không giơ tay và hỏi: *Em có biểu hiện nào để cho rằng mình chưa có biểu hiện đó?*
- GV có thể đưa ra quan điểm của mình về HS trong lớp, bạn nào khá cởi mở trong tư duy, bạn nào nên điều chỉnh sẽ tốt hơn,...

2 Thảo luận về cách tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

- GV tổ chức cho HS thảo luận về cách tư duy phản biện theo 3 bước gợi ý trong SGK trang 19, 20.
- GV có thể đưa ra một vấn đề để HS tập thể hiện tư duy phản biện.
Ví dụ: Bạn A nghe thấy mấy bạn trong lớp nói đến tai mình rằng bạn thân của A là C đạo này toàn nói xấu A với các bạn khác. Đóng vai A và là người có tư duy phản biện, em sẽ ứng xử với việc này như thế nào?
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm và sử dụng các bước hướng dẫn để giải quyết vấn đề này.
- GV mời đại diện trình bày trước lớp.
- GV nhận xét và định hướng cách tư duy cho HS.

3 Chia sẻ cách em tư duy phản biện với các ý kiến về những vấn đề khác nhau trong cuộc sống.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về cách mỗi cá nhân thường phản biện với những vấn đề khác nhau.
- GV yêu cầu HS rút ra những kinh nghiệm khi phản biện trong đánh giá sự vật, hiện tượng.
- GV nhận xét hoạt động.



RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 4. Rèn luyện tư duy phản biện thông qua tranh biện

Hoạt động này giúp HS không dễ dàng chấp nhận những thông tin có được mà cần có sự cân nhắc, suy xét trước khi đưa ra chính kiến của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về các bước thực hiện tranh biện và xác định các biểu hiện của tư duy phản biện.

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về các bước thực hiện tranh biện.

- GV và HS cùng trao đổi để hiểu rõ từng bước tranh biện.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về các bước và những bước mình còn băn khoăn.

2 Thực hành tranh biện về nhận định dựa vào các bước hướng dẫn.

a. Chuẩn bị cho tranh biện

- GV chia lớp thành hai đội: đội bảo vệ quan điểm (FOR); đội chống lại quan điểm (AGAINST). Thảo luận về quan điểm:

Học đại học là con đường tốt nhất để vào đời

- Dựa vào hướng dẫn trong SGK, hai đội chuẩn bị cho các lập luận cũng như câu hỏi phản biện cho nhóm bạn; lựa chọn thứ tự người phát ngôn; chiến lược tranh biện;...

b. Tổ chức tranh biện

- GV tuyên bố quy định của tranh biện: Từng đội nói, người điều khiển mời mới được nói; khi phát ngôn không được phủ định ý kiến của đội bạn; kiểm soát cảm xúc khi nói.
- GV mời một đội phát ngôn trước; sau đó mời đội phản biện; cứ thế các thành viên của hai đội đều phải tham gia tranh biện.
- GV có thể mời một HS cùng mình làm trọng tài tranh biện.
- GV nhận xét các nội dung tranh biện, thái độ khi tranh biện của hai nhóm: ghi nhận và rút ra bài học.
- GV có thể đổi lại vai của hai đội nhưng yêu cầu hai đội không lặp lại những lập luận của đội trước đã đưa ra.
- Hoạt động triển khai tương tự như trên.
- GV có thể bổ sung một số nội dung khác phù hợp với lớp học của mình để cho HS rèn kĩ năng tranh biện, tư duy phản biện, điều chỉnh tư duy bản thân, quản lí cảm xúc,...

c. Đánh giá kĩ năng tranh biện, các quan điểm và vài nét tính cách của HS

- GV có thể cho hai đội bầu ra những bạn mà mình cho là đã “cứu đội nhà”; những bạn luôn giữ được bình tĩnh khi tranh luận; những bạn khéo léo trong dàn xếp, xoa dịu,...
- GV đưa ra những quan sát của mình với các thành viên của hai đội. GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của GV về cá nhân và lớp.
- GV ghi nhận và kết luận hoạt động.

3 Chia sẻ về những tình huống rèn luyện tư duy phản biện.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo các nhóm khoảng 5 – 6 HS.
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV có thể mời hai cặp HS lên bảng để thể hiện sự trao đổi quan điểm: một người phát biểu thông tin, người kia đặt câu hỏi.
- GV và HS cùng nghe và rút kinh nghiệm trên hai cặp này.
- GV bổ sung một số nội dung phù hợp với lớp học của mình để cho HS rèn luyện phát triển tư duy phản biện.

4 Chia sẻ về sự thay đổi của bản thân trong quá trình rèn luyện.

- GV hỏi đáp cùng với cả lớp về sự thay đổi của cá nhân trong quá trình rèn luyện.
- GV mời HS trả lời.
- GV nhắc lại ý nghĩa của việc phát triển tư duy phản biện.
- GV nhận xét hoạt động

Hoạt động 5. Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân

Hoạt động này giúp HS thực hiện các biện pháp tư duy tích cực, từ đó góp phần xây dựng quan điểm sống tích cực.

Giáo viên có thể thực hiện như sau:

1 Điều chỉnh tư duy trở nên tích cực trong các tình huống.

- GV phân tích 3 biện pháp cơ bản và ví dụ trong SGK trang 22; sau đó, GV có thể mời HS cho thêm ví dụ của bản thân.
- GV giải thích về tư duy tích cực:
“Tư duy tích cực là một thái độ sống, quan điểm sống đúng hơn là phương thức suy nghĩ” có nghĩa là tư duy tích cực không phải tìm ra cái đúng hay cái sai mà tư duy tích cực là làm gì và làm thế nào để mọi người hạnh phúc và tiến bộ từ cách suy nghĩ tích cực của tất cả chúng ta.
- GV phân tích ví dụ trong SGK trang 22.
- GV nhấn mạnh: *Cùng một sự vật, hiện tượng, cách nhìn của chúng ta quyết định nó như thế nào. Việc chọn cách nhìn tích cực giúp cá nhân và mọi người sống vui vẻ và hạnh phúc.*
- GV yêu cầu HS thảo luận và đóng vai để thể hiện tư duy tích cực trong tình huống trang 21.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp và định hướng cho HS.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Chia sẻ về cách điều chỉnh tư duy.

- GV có thể hỏi HS chia sẻ những trường hợp HS tự điều chỉnh tư duy tích cực trong cuộc sống.
- GV yêu cầu mỗi HS viết vào mảnh giấy một suy nghĩ tích cực về bản thân mà mình muốn mọi người biết; một thất vọng về chính bản thân mình.
- GV nói: *Với những điều tích cực về bản thân, các em hãy giữ niềm tin và cố gắng rèn luyện để phát huy tốt hơn.*
- GV hỏi: *Ai muốn thay đổi những điểm mình còn thất vọng về bản thân thì giờ đây?*
- GV nói: *Điều này rất quan trọng. Đầu tiên chúng ta phải thực sự muốn thay đổi và hoàn thiện. Chỉ khi ta muốn thì mọi điều mới xoay chuyển.*

- GV mời một bạn với mong muốn thay đổi lên bảng. GV xem nội dung chưa hài lòng với bản thân của HS đó là gì.
- GV hỏi HS: *Vậy chúng ta có cách suy nghĩ khác theo hướng tích cực về việc này của bạn như thế nào?*

Ví dụ: Bạn A thất vọng về bản thân vì cho rằng cố gắng mãi mà điểm môn Hoá chưa được cải thiện; chắc mình không thể tiến bộ được.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ và mời HS thể hiện tư duy tích cực về trường hợp này và giúp A có tư duy tích cực về bản thân như thế nào.
- GV yêu cầu cả lớp làm việc cá nhân:
 - + Viết cách nhìn nhận tích cực về những nhược điểm của bản thân vào SBT (hoặc tờ giấy, sau đó dính vào SBT).
 - + Viết cách tư duy tích cực về người khác, cộng đồng.
- GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi thành viên trong nhóm chỉ phát biểu những nhận xét tích cực về từng thành viên trong nhóm.
- GV yêu cầu HS sử dụng 3 biện pháp cơ bản để xây dựng các nhận xét của mình về cả ưu, nhược điểm của người khác với mục đích để bạn vui vẻ chấp nhận và có động lực thay đổi và phát huy.
- GV quan sát các nhóm làm việc.
- GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ lại những nhận xét của mọi người trong nhóm dành cho nhau.
- GV bổ sung, nhận xét những gì mình quan sát được từ các nhóm.
- GV tổ chức hoạt động tương tự như vậy với nội dung:
 - + Tư duy tích cực về học tập, lao động.
 - + Tư duy tích cực về môi trường.
- GV ghi nhận và kết luận hoạt động.

Hoạt động 6. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân

Hoạt động này giúp HS luôn rèn luyện bản thân, biết cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

- GV cùng HS phân tích gợi ý và ví dụ mẫu trong SGK về phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của chính HS.

- GV mời một vài HS đại diện chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét.

2 Thực hiện thường xuyên các hành vi tích cực trong cuộc sống hằng ngày và khắc phục dần những điểm chưa tích cực.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện hành vi tích cực của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận sự cố gắng của HS.

3 Chia sẻ kết quả thực hiện trong cuộc sống hằng ngày.

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm.
- GV trao đổi với HS về kết quả thực hiện của HS.
- GV ghi nhận và khích lệ HS.

Hoạt động 7. Thể hiện quan điểm sống tích cực

Hoạt động này giúp HS biết cách xây dựng và thể hiện quan điểm sống tích cực.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thể hiện quan điểm sống của em trong các mối quan hệ bằng hành vi và việc làm cụ thể.

- GV thực hiện hỏi đáp: *Chúng ta thường thể hiện quan điểm của mình về những vấn đề nào trong cuộc sống? Và quan điểm đó như thế nào?*
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về quan điểm sống của mình theo kết quả chuẩn bị trong SBT.
- GV có thể tạo bảng quan điểm sống của lớp, ghi ý kiến của các em vào từng mục.

Với bản thân:

Với người khác:

Với công việc:

Với tài sản:

- GV và HS nhận xét về bảng quan điểm sống của lớp.
- GV hỏi: *Em gặp khó khăn, thuận lợi gì khi xây dựng các quan điểm sống của mình?*
- GV mời một số HS phát biểu và GV chia sẻ để giúp HS đạt được mục tiêu xây dựng quan điểm sống tích cực.
- GV cùng HS chia sẻ về ý nghĩa của các quan điểm sống tích cực đã ảnh hưởng tốt đến cuộc sống cá nhân và cộng đồng như thế nào.

2 Lan toả những điều tích cực tới người xung quanh.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều thu được sau hoạt động thể hiện quan điểm sống tích cực và ảnh hưởng của các quan điểm ấy.
- GV ghi nhận kết quả của HS.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp thành các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài bạn thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV cho HS tự thực hiện tự đánh giá với bảng nội dung trong SGK và điền vào SBT.
- GV tổng kết khảo sát và ghi lại vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến xây dựng quan điểm sống.
- GV dặn dò HS chuẩn bị chủ đề tiếp theo trước khi có tiết hoạt động.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, tham khảo

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được thiết kế dựa trên các nhiệm vụ của SGK là chủ yếu và có bổ sung, mở rộng thêm một số nhiệm vụ để HS có cơ hội rèn luyện tốt hơn. HS thực hiện các nhiệm vụ trước khi đến lớp. Dựa trên kết quả thực hiện từ ở nhà, GV tổ chức các hoạt động rèn kĩ năng cho HS. Điều này để tăng hiệu quả hoạt động trên lớp, đặc biệt khi thời gian trên lớp quá ít dành cho các hoạt động rèn kĩ năng. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 là một trong những minh chứng về sản phẩm hoạt động, về sự phát triển của HS cho nên đây là một phần quan trọng của hồ sơ đánh giá kết quả hoạt động.

CHỦ ĐỀ **2** XÂY DỰNG QUAN ĐIỂM SỐNG



1. Tìm hiểu về quan điểm sống của bản thân

1. Theo em, quan điểm sống là gì?

.....

.....

2. Chia sẻ suy nghĩ của em về các quan điểm sống của các bạn:

Đừng bao giờ đánh mất niềm tin vào bản thân. Thành công sẽ đến với những người luôn biết cố gắng.

.....

.....

.....

Tôi tự nhủ với bản thân rằng cần phải sống chân thực, đơn giản. Muốn sống đơn giản thì cần trung thực.

.....

.....

.....

“Không có áp lực, không có kim cương”, vậy nên tôi luôn thấy ý nghĩa của những áp lực và không ngại đối mặt.

.....

.....

.....

“Im lặng khi giận dữ; không hứa lúc vui vẻ”, tôi luôn tâm niệm điều này để tránh phạm sai lầm.

.....

.....

.....

3. Viết một mệnh đề để thể hiện quan điểm sống của em, quan điểm đó đã ảnh hưởng như thế nào đến suy nghĩ và hành động của em.

.....

.....



Xác định đặc điểm tính cách của bản thân

1. Tìm và sắp xếp những từ thể hiện nét tính cách của em theo các mối quan hệ phù hợp.

Mối quan hệ với người khác	Mối quan với công việc	Mối quan với bản thân	Mối quan với tài sản

2. Tô màu hồng vào ☐ ở từ chỉ tính cách em lựa chọn cho bạn nữ và màu xanh vào ☐ ở từ chỉ tính cách em chọn cho bạn nam dưới đây:

dịu dàng ☐	nóng nảy ☐	tinh tế ☐	mạnh mẽ ☐	thận trọng ☐
vui vẻ ☐	khéo léo ☐	bướng bỉnh ☐	hướng nội ☐	hài hước ☐
lạc quan ☐	kiên nhẫn ☐	hướng ngoại ☐	bi quan ☐	hấp tấp ☐
ít nói ☐	dễ tính ☐	nhật tình ☐	vụng về ☐	nhẹ nhàng ☐

- 3.** Viết ra ba tính cách đặc trưng của em. Tính cách đó mang tính tích cực hay không tích cực và có hoàn toàn trùng với quan điểm em đánh giá cao về tính cách đó hay không?

Tính cách của em	Quan điểm của em về tính cách này
Ví dụ: Em là nữ và rất cá tính	Nữ nên dịu dàng hoặc hình ảnh tomboy của nữ cũng rất dễ thương



Tìm hiểu cách tư duy phản biện

- 1.** Đánh giá mức độ biểu hiện của người tư duy phản biện bằng cách đánh dấu X vào cột tương ứng:

Nội dung đánh giá	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1. Trao đổi dễ dàng với người có quan điểm khác với mình.			
2. Kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.			
3. Thường đặt nhiều câu hỏi.			
4. Luôn học hỏi cái mới và tìm hiểu sâu vấn đề.			
5. Không bảo thủ.			
6. Tìm kiếm các phương án khác nhau cho vấn đề.			

2. Viết cách thể hiện tư duy phản biện của em khi đánh giá sự vật, hiện tượng theo hướng dẫn sau:

1. Tự đặt các câu hỏi để xác định thông tin và nhận định khách quan về vấn đề.

.....
.....
.....

2. Suy nghĩ thấu đáo, xác minh thông tin trước khi chấp nhận ý kiến của người khác.

.....
.....
.....

3. Trả lời các câu hỏi, trình bày quan điểm dựa trên bằng chứng, minh chứng hợp lí.

.....
.....
.....

3. Chia sẻ cách em tư duy phản biện với các ý kiến về những vấn đề khác nhau trong cuộc sống.



NHIỆM VỤ 4 Rèn luyện tư duy phản biện thông qua tranh biện

1. Điền thông tin vào ô trống thể hiện các bước khi tranh biện và những biểu hiện của em ở mỗi bước.

Bước 1

.....
.....
.....

Bước 2

.....
.....
.....

Bước 3

.....
.....
.....

Bước 4

.....
.....
.....

Bước 5

.....
.....
.....

Bước 6

.....
.....
.....

2. Thể hiện sự đồng tình/ không đồng tình với mệnh đề sau:

Học Đại học là con đường tốt nhất để vào đời

.....

.....

.....

.....



Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân

Viết một hiện tượng theo nội dung gợi ý và xác định hướng tư duy tiêu cực của nó, từ đó điều chỉnh sang tư duy tích cực.

Tư duy tiêu cực	Hiện tượng	Tư duy tích cực
.....	Bản thân	
.....	Người khác	
.....	Học tập	
.....	Lao động	
.....	Môi trường sống	



Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân

1. Viết một điều em tâm đắc nhất ở bản thân mà em luôn phát huy và một điểm mà em đã khắc phục được hạn chế ở bản thân:

Điều em tâm đắc	Điểm đã khắc phục được hạn chế

2. Chia sẻ về kết quả rèn luyện của em trong phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.



Thể hiện quan điểm sống tích cực trong cuộc sống

Viết quan điểm sống của em về các nội dung sau:

với bản thân

với tài sản

với người khác

với công việc



Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề.

Thuận lợi:

.....

.....

Khó khăn:

.....

.....

2. Đánh dấu X vào mức độ phù hợp với em trong việc thực hiện các mục tiêu của chủ đề.

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Xác định được quan điểm sống tích cực.			
2. Xác định được đặc điểm tính cách; một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.			
3. Nhận diện được những đặc trưng cơ bản của người có tư duy phản biện.			
4. Hình thành được tư duy tích cực để góp phần tạo nên quan điểm sống tích cực.			
5. Xác định được các bước thực hiện tranh biện và các biểu hiện của tư duy phản biện.			
6. Biết cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.			
7. Biết cách phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong tính cách của bản thân.			
8. Thể hiện được quan điểm sống tích cực trong cuộc sống.			

3. Nhận xét của nhóm bạn:

.....

.....

4. Nhận xét khác:

.....

.....

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện:

.....

.....

5.3. Khai thác nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

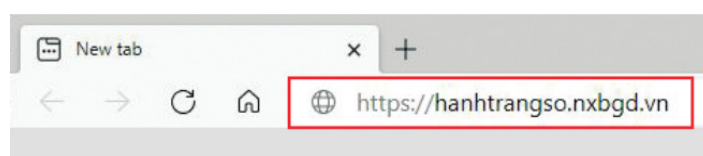
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển hai nền tảng trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020 – 2021.

Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Song hành với nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ NXB đến các cấp quản lí địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lí, giá trị bộ SGK.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn **Enter**.



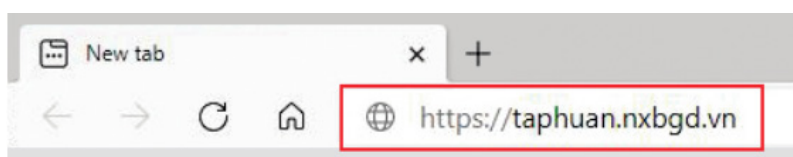
Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 10** → **Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10**.

(Bổ sung hình ảnh sau)

Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn **Enter**.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 10** → **Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10**.

5.4. Khai thác Website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm, chúng tôi thiết kế website sachthietbigiaoduc.vn. Trang website này giúp:

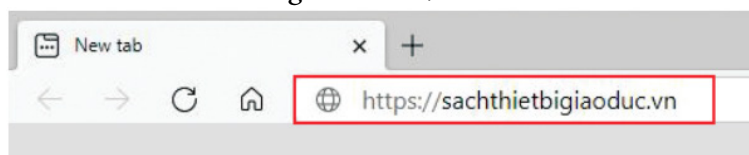
- GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở trung học cơ sở; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

- HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

- Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình. Để khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV hoặc mỗi em HS cần có một thiết bị có thể truy cập vào Internet (mạng) như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ sachthietbigiaoduc.vn, sau đó nhấn **Enter**.



Bước 3: Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**. Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác:

Vào SGK → SHS → Trung học phổ thông → Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10**.

Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề.

Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng. Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**.



Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: **SGK → SHS → Trung học phổ thông → Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10**.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGK, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình. Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao.

Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Công ty. Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

Kênh của Nhà xuất bản có thể khai thác tài nguyên số, tranh ảnh liên quan:

- <http://www.nxbgd.vn/> Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường
- <https://www.facebook.com/groups/290341101457833/?ref=bookmarks> Facepage: Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp
- https://www.facebook.com/TACGIASGK1102/?modal=admin_todo_tour

Giải đáp về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- https://studio.youtube.com/video/eTG_NyjrRPY/edit
- <https://studio.youtube.com/video/akzNznqjNKg/edit>

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10

Ở Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10 ban hành kèm theo *Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT* ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 gồm một số học liệu, thiết bị hỗ trợ như sau:

DANH MỤC

THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(Kèm theo *Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT* ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG								
1		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THPT (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video, các câu hỏi) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên máy tính trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị, chỉnh sửa sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, video...); - Chức năng tương tác giữa giáo viên và học sinh; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập; - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. Bộ học liệu điện tử bao gồm các video, hình ảnh minh họa, hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như: Hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa; diễn đàn, sân khấu hóa, hội thảo, hội thi, trò chơi; các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền; hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 10, 11, 12

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
B	THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ								
I	TRANH ẢNH								
1	Hoạt động hướng nghiệp	Bộ tranh về Các nhóm nghề cơ bản	Học sinh phân loại các nhóm nghề Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này Phân loại được các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại	Bộ tranh rời, kích thước (290x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couche, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa). Bộ tranh minh họa các hình ảnh: Nhóm Quản lý - Quản lý nhân sự; - Quản lý giáo dục; - Huấn luyện viên; - Tiếp thị và bán hàng; - Quản lý tài chính; - Quản lý khách sạn; - Cảnh sát; - Thanh tra; - Nhà sản xuất truyền hình; - Nhân viên bất động sản; - Du lịch; - Đại lý kinh doanh/phân phối sản phẩm; - Bảo hiểm; - Chính trị gia. Nhóm Kỹ thuật - Phi công; - Tài xế; - Thuyền trưởng; - Nuôi trồng thủy sản; - Lập trình viên; - Kỹ sư máy tính; - Phát triển website; - Lính cứu hỏa; - Đầu bếp; - Nhân viên pha chế rượu; - Thợ sửa chữa; - Huấn luyện viên thể thao;		x	Bộ	01/4HS-6HS	Dùng cho lớp 10, 11, 12

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Thợ mộc; - Vận động viên; - Nhà sản xuất. Nhóm Nghiên cứu - Kiến trúc sư; - Kỹ sư; - Nhà khoa học; - Công nghệ thực phẩm; - Khí tượng thủy văn; - Bác sĩ dinh dưỡng; - Bác sĩ; - Dược sĩ; - Chuyên gia vật lý trị liệu; - Bác sĩ đa khoa; - Bác sĩ thú y; - Luật sư; - Nhà kinh tế học; - Nhà phân tích tài chính; - Nhà động vật học. Nhóm Nghệ thuật - Họa sĩ phim hoạt họa; - Thiết kế thời trang; - Họa sĩ đồ họa; - Nhiếp ảnh gia; - Diễn viên; - Nhạc sĩ; - Diễn viên múa; - Người mẫu thời trang; Nhóm Xã hội - Chăm sóc sức khỏe; - Huấn luyện viên; - Giáo viên; - Tư vấn viên; - Luật sư; - Nhân viên công tác xã hội;					

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Thợ làm tóc; - Tiếp viên hàng không; - Nhà thẩm mỹ học; - Chăm sóc khách hàng; - Trị liệu tâm lý; - Y tá; - Điều dưỡng; - Nhà ngoại giao. Nhóm Nghiệp vụ - Nhân viên tòa án; - Thư ký; - Nhân viên lưu giữ hồ sơ; - Kế toán; - Kiểm toán; - Thu ngân; - Chuyên gia phân tích tín dụng/ngân sách; - Nhà định giá bất động sản; - Nhân viên kiểm soát không lưu; - Giám sát nhà kho; - Hành chính văn phòng; - Nhân viên xử lý dữ liệu;					
II	Video/clip								
1	Hoạt động hướng nghiệp								
1.1		Video về nhóm ngành quản lý	Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này	Video hình ảnh thực tế, giới thiệu về đặc điểm của các ngành nghề trong nhóm ngành quản lý, bao gồm: - Quản lý nhân sự; - Quản lý giáo dục; - Huấn luyện viên; - Tiếp thị và bán hàng; - Quản lý tài chính; - Quản lý khách sạn; - Cảnh sát; - Thanh tra;	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 10, 11, 12

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
			Phân loại được các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại						
1.2		Video về nhóm ngành kỹ thuật		Video hình ảnh thực tế, giới thiệu về đặc điểm của các ngành nghề trong nhóm ngành kỹ thuật, bao gồm: - Phi công; - Thuyền trưởng; - Nuôi trồng thủy sản; - Lập trình viên; - Phát triển website; - Lính cứu hỏa; - Đầu bếp; - Nhân viên pha chế rượu; - thợ sửa chữa.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 10, 11
1.3		Video về nhóm ngành nghiên cứu		Video hình ảnh thực tế, giới thiệu về đặc điểm của các ngành nghề trong nhóm ngành nghiên cứu, bao gồm: - Kiến trúc sư; - Kỹ sư; - Nhà khoa học; - Công nghệ thực phẩm; - Khí tượng thủy văn;	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 11

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Dược sĩ; - Nha sĩ; - Bác sĩ đa khoa; - Bác sĩ thú y.					
1.4		Video về nhóm ngành nghệ thuật		Video hình ảnh thực tế, giới thiệu về đặc điểm của các ngành nghề trong nhóm ngành nghệ thuật, bao gồm: - Thiết kế thời trang; - Họa sĩ đồ họa; - Nhiếp ảnh gia; - Diễn viên; - Nhạc sĩ; - Người mẫu thời trang.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 11
1.5		Video về nhóm ngành xã hội		Video hình ảnh thực tế, giới thiệu về đặc điểm của các ngành nghề trong nhóm ngành xã hội, bao gồm: - Giáo viên; - Tư vấn viên; - Luật sư; - Nhân viên xã hội; - Tiếp viên hàng không.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 12
1.6		Video về nhóm ngành nghiệp vụ		Video hình ảnh thực tế, giới thiệu về đặc điểm của các ngành nghề trong nhóm ngành nghiệp vụ, bao gồm: - Truyền thông và hồ sơ; - Nhân viên lưu giữ hồ sơ; - Kế toán/kiểm toán; - Thu ngân; - Nhân viên kiểm soát không lưu.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 11
1.7		Video về an toàn lao động nghề nghiệp	Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.	Video hình ảnh thực tế, giới thiệu về an toàn lao động nghề nghiệp mô tả khái niệm, các quy định của pháp luật, lợi ích của an toàn lao động.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 10, 11, 12

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	Hoạt động xây dựng cộng đồng								
2.1		Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng		Video hình ảnh thực tế, nội dung về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 10, 11, 12
III	DỤNG CỤ								
3.1		Bộ dụng cụ lao động sân trường	Giúp học sinh trải nghiệm với lao động	Bộ công cụ lao động: - Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, bao gồm: chổi rế, ky hốt rác có cán bằng nhựa, găng tay lao động phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế; - Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học, bao gồm: chổi quét (hoặc chổi nhựa), khăn lau, ky hốt rác có cán bằng nhựa, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách; - Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành.		x	Bộ	05/trường	Dùng cho lớp 10, 11, 12
						x	Bộ	02/lớp	
						x	Bộ	05/trường	

Ghi chú:

- Tất cả các tranh/ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip;
- Các video/clip có thời lượng không quá 3 phút. Hình ảnh và âm thanh rõ nét, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720), có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt;
- Giáo viên có thể tham khảo các phần mềm, tài liệu khác để phục vụ dạy học;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
 + CTGDPT 2018: Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
 + HS: Học sinh;
 + GV: Giáo viên.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: LÊ VĂN THÀNH

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN VĂN TIẾN

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: LÊ VĂN THÀNH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 10

Mã số: ...

In bản, (QĐ:.....TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:địa chỉ

Cơ sở in:địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20 ...

Mã số ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Sách không bán